Phẩm Địa Chủ

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

23. PHẨM ĐỊA CHỦ1 1. VUA ĐỊA CHỦ2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc ban lệnh cho các quần thần: -Các khanh hãy chuẩn bị cỗ xe gắn lông chim quý,3 trẫm muốn đến chỗ Thế Tôn để lễ bái, thăm hỏi. Khi ây? quân thân vâng lệnh chuân bị cô xe găn lông chim quý, xong đên tâu vua: -Tâu Bệ hạ, ngựa xe đã sẵn sàng, thời gian đã thh hợp! Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc liền ngự cỗ xe được trang trí bằng lông chim quý, cùng với vài ngàn người đi bộ hoặc cỡi ngựa vây quanh trước sau, ra khỏi thành Xá-ve, thẳng đến tinh xá Kỳ Hoàn, đến chỗ Thế Tôn. Theo phép của các vua, Vua Ba-tư-nặc liên cởi bỏ năm thứ nghi vệ là lọng, mũ, kiêm, giày và quạt vàng để ở một nơi rồi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, sau đó ngồi qua bên cạnh. Bấy giờ, đức Thế Tôn thuyết pháp sâu xa vi diệu cho vua nghe, khích lệ, chỉ dạy khiến vua khởi tâm hoan hỷ. Sau khi nghe pháp xong, Vua Ba-tư-nặc bạch với Thế Tôn: -Kính xin Thế Tôn chấp thuận cho con được cúng dường Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo-tăng trong ba tháng an cư, chớ đến nơi khác! Khi ấy, Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu của Vua Ba-tư-nặc. Thấy Thế Tôn đã im lặng nhận lời thỉnh cầu, Vua Ba-tư-nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân rồi xin phép trở về. về đến thành Xá-vệ? vua ra lệnh cho các quần thần: -Trẫm muốn cúng dường phẩm vật lên đức Phật và Tỳ-kheo-tăng trong ba tháng an cư, cung cấp những thứ cần dùng như y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc thang tri bệnh. Các khanh cũng nên phát tâm hoan hỷ.

1 Nguyên tác: Địa chủ phẩm (T.02. 0125.23. 0609al3). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02. 0125.23.1. 0609al4). 3 Nguyên tác: Vũ bảo chi xa ().Xem chú thích 37, phẩm 19, tr. 196; Tăng.(02. 0125.19.11. 0595C29).

[0609b01] Quần thần đáp: Thưa vâng! Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc liền cho dựng bên ngoài cửa cung một giảng đường lớn, cực kỳ tráng lệ? treo giăng phướn lọng, rồi tấu các thứ kỹ nhạc, không thể kể xiết. Vua lại cho xây nhiều bể tắm, sửa soạn nhiều đèn dàu, chưng dọn nhiều món ăn có đến trăm loại. Thế rồi, Vua Ba-txr-nặc liền đến bạch Phật: Đã đến giờ, kính thỉnh Thế Tôn thân lâm đến chốn này. Bay giơ, biêt đã đen giơ, đức Thê Tôn ben đáp y, om bát, dan chúng Ty- kheo-tăng tuần tự theo sau, vào thành Xá-ve, rồi đến giảng đường ấy. Đen noi, Thế Tôn vào chỗ ngồi, các Tỳ-kheo-tăng cũng theo thứ tự mà ngồi. Khi đó, Vua Ba-tư-nặc hướng dẫn những người trong cung, tự tay dâng thức ăn đên và cung cáp những thứ cân dùng như y áo, thức ăn, giường năm, tọa cụ5 thuốc thang trị bệnh. Suốt trong ba tháng, không để thiếu thốn. Thấy Thế Tôn thọ thực xong, vua liền rải các loại hoa thơm cúng dường lên đức Phật và Tỳ-kheo-tăng, sau đó chọn một chiếc ghế nhỏ rồi ngồi xuống trước Như Lai và bạch: Con đã từng nghe Phật dạy về gốc ngọn nhân duyên như vầy: Nếu bố thí thức ăn cho súc sanh thì được phước trăm lần; cúng dường thức ăn cho người phạm giới thì được phước ngàn lần; cúng dường thức ăn cho người giữ giới thì được phước mười ngàn lần; cúng dường

thức ăn cho Tiên nhân đã đoạn dục thì được phước trăm ngàn lần; cúng dường thức ăn cho vị hướng Tu-đà-hoàn thì được phước không the tính ke, huống gì là cúng cho bậc đã chứng quả Tu-đà-hoàn; bậc hướng Tư-đà-hàm9 bậc đã chứng quả Tư-đà-hàm; bậc hướng A-na-hàm, bậc đã chứng quảA-na-hàm; bậc hướng A-la-hán, bậc đã chứng quả A-la-hán; bậc hướng đến Độc giác, bậc đã chứng quả Độc giác; bậc hướng đến quả vị Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, bậc đã thành Phật, cho đến các Tỳ-kheo-tăng. Phước đức đó không thể tính kể. Vậy thì, hôm nay những việc làm công đức của con đã xong. The Ton bao: Đại vương, chớ nói như vậy! Làm phước không bao giờ đủ, vì sao hôm nay lại nói việc làm công đức đã xong? Vì sao như vậy? Vì sanh tử dài lâu không thể tính kể. Vào thời quá khứ xa xưa, có vị vua tên là Địa Chủ, thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này. Vua ấy có đại thần tên là Thiện Minh, ngay từ thuở nhỏ đã kề cận vua, không ngại nguy khó. Bấy giờ, vua ấy chia nửa cõi Diêm-phù-đề cho đại thần đó trị vì. Lúc đó, Tiểu vương Thiện Minh tự xây thành quách, bề dọc dài mười hai do-tuần, bề ngang bảy do-tuần, đất đai màu mỡ? dân chúng đông đúc. Thành ấy tên là Viễn Chiếu. Đệ nhất phu nhân của Vua Thiện Minh tên là Nhật Nguyệt

23. PHẨM ĐỊA CHỦ 247

Quang, dáng người cân đối, không cao không thấp, không mập không gầy, không đen không trắng, dung mạo đoan chánh, hiếm có trên đời. Miệng nàng tỏa hương hoa sen, thân tỏa hương trầm. Không lâu sau, phu nhân mang thai, bèn đến tâu vua: "Thần thiếp đã có thai." Vua nghe lời này, vui mừng hớn hở không kiềm lòng được, liền sai những người hâu cận thiêt trí giường đệm cực kỳ êm ái. Đên ngày khai hoa nở nhụy, phu nhân sanh một bé trai. Khi đang sanh, đất cõi Diêm-phù-đề bỗng nhiên rực sáng sắc vàng. Thái tử tướng mạo xinh đẹp, đủ ba mươi hai tướng tốt, toàn thân màu vàng. Đại vương Thiện Minh nhìn thấy thái tử lòng rất vui mừng, hạnh phúc vô cùng, liền mời các thầy xem tướng Bà-la-môn? đạo sĩ đến, rồi vua đích thân bế thái tử đến để họ xem tướng. Vua nói: "Nay trẫm vừa sanh thái tử, các khanh hãy xem tướng và đặt tên cho.” [0609c 10] Khi đó, các thầy tướng vâng lệnh vua, mỗi người đích thân bế thái tử để xem tướng mạo, rồi cùng tâu lên vua: “Tâu Thánh vương, thái tử đoan chánh vô song, các căn không khuyết, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, nên thái tử sẽ có hai hướng đi: Một là, nếu sống ở đời thì thái tử sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy báu, đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu; lại có một ngàn người con dũng mãnh kiên cường, giỏi dẹp trừ quân địch, không cần đen đao binh mà vẫn nhiếp phục được bốn biển. Hai là, nếu thái tử xuất gia học đạo thì sẽ thành Vô Thượng Chánh Giác, danh đức vang xa khắp cả thế giới. Vào ngày thái tử ra đời, ánh sáng tỏa chiếu rất xa, nên nay xin đặt tên cho thái tử là Đăng Quang.” Sau khi đặt tên xong, các thầy tướng liền rời khỏi chỗ mà ra về. Bấy giờ, Vua Thiện Minh suốt ngày bồng bế thái tử, không chút rời mắt. Vua xây cho thái tử ba cung điện thích hợp với ba mùa: Thu, đông và hạ; cung nhân thể nữ đầy khắp trong cung, rồi để thái tử vui chơi trong đó. Khi tròn hai mươi chín tuổi, với lòng tin vững chắc, vương thái tử xuất gia học đạo. Ngày xuất gia, ngay trong đêm đó thái tử thành Phật. Bấy giờ, khắp cõi Diêm-phù-đề thảy đều hay tin: "Vương thái tử ấy đã xuất gia học đạo và thành Phật ngay trong ngày.” Sáng sớm vua cha nghe tin vương thái tử đã xuất gia

học đạo và thành Phật ngay trong đêm, liền suy nghĩ: "Tối hôm qua, ta nghe chư thiên ở giữa hư không thảy đều khen: 'Lành thay!9 Đây ắt là điềm lành, chứ không phải điềm xấu. Nay ta nên đến gặp thái tử.^, [OólOaOl] Thế rồi, vua dẫn bốn mươi ức nam nữ theo sau, đi đến chỗ Như Lai Đăng Quang. Đen nơi, vua đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bốn mươi ức nam nữ đều cùng đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Lúc đó, Như Lai lần lượt nói pháp vi diệu cho vua cha và bốn mươi ức người đi cùng, như

luận về bố thí, trì giới, sanh thiên, dục là nhiễm 6, phiền não4 là bất tịnh, giải thoát5 là thiết yếu, được phước báu thanh tịnh. Bây giờ, đức Đăng Quang Như Lai quán sát tâm ý của những vị này, nhận thấy tâm tánh đã hòa dịu, liền đem giáo pháp mà chư Phật thường dạy là khổ, tập, diệt, đạo để giảng nói lại tường tận nghĩa này cho vua và bốn mươi ức người cùng nghe. Khi đó, khiến họ ngay tại chỗ ngồi liền dứt sạch mọi trần cấu, được Pháp nhãn tinh. Thế rồi bốn mươi ức người này bạch với Đăng Quang Như Lai: "Chúng con nguyện cạo bỏ râu tóc, xuất gia học dạo." Đại vương nên biết! Bấy giờ, bốn mươi ức người đều được xuất gia học đạo, và ngay trong hôm đó họ đều thành A-la-hán. Bấy giờ, Đăng Quang Như Lai dẫn bốn mươi ức Tăng chúng, đều là bậc Vô trước,6 du hóa trong cõi nước ấy, được nhân dân trong nước cúng dường tứ sự5 y áo, thức ăn uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc thang trị bệnh, không để thiếu hụt. Khi đó, Vua Địa Chủ hay tin con của mình là Thái tử Đăng Quang đã thành bậc Vô Thượng Chánh Chân, Đẳng Chánh Giác, đang dẫn bốn mươi ức Tăng chúng, đều là bậc Vô trước, du hóa trong nước kia? liền suy nghĩ: “Nay ta phải sai sứ giả đến thỉnh Như Lai sang du hóa tại đất nước mình. Nếu Như Lai đến thì ta mãn nguyện, còn Ngài ấy không đến, ta sẽ đích thân đến lễ lạy, thăm h6i." Vua liền chỉ dụ cho một đại than: “Khanh hãy đến đó, lấy danh nghĩa của trẫm, đảnh lễ sát chân, thăm hỏi Như Lai đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có khỏe mạnh không? Khanh hãy trình bạch: 'Vua Địa Chủ thăm hỏi Như Lai đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có khỏe mạnh không? Cúi xin Thế Tôn thân lâm về bản quốc!9,9 Đại thần vâng theo lệnh vua, đi đến đất nước kia. Đen nơi, ông ấy đảnh lễ sát chân Phật rồi đứng qua một bên, sau đó thưa: “Bại vương Địa Chủ kính đảnh lễ sát chân Như Lai, thăm hỏi Như Lai đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có khỏe mạnh không? Cúi xin Thế Tôn thân lâm về bản qu6c!" Bấy giờ? Thế Tôn im lăng nhận lời thỉnh cầu. Thế rồi, Như Lai Đăng Quang dẫn theo đại chúng, lần lượt du hóa trong dân gian, đi đến chốn nào cũng đều được cung kính, cúng dường y áo, thức ăn thức uống, giường đệm, tọa cụ, thuốc thang tri bệnh. Như Lai và đại chúng dần đến đất nước của Vua Địa Chủ. Khi ấy, Vua Địa Chủ được tin Đăng Quang Như

4 Nguyên tác: Lậu ii, là tên gọi khác của phiền não. 5 Nguyên tác: Xuất gia nekkhammà, được hiểu là xuất gia và mang cả nghĩa ly dục, ở đây chỉ cho sự xuất ly hay ly dục. 6 VÔ trước dịch nghĩa từ A-la-hán, tức là không còn chấp trước.

Lai cùng với bôn mươi ức đại Tỳ-kheo đã vê đên nước minh, hiện đang an trú trong vườn Bà-la ở phía Bắc, liền nghĩ: “Nay ta nên đích thân đến nghinh đón?5 Khi đó? Đại vương Địa Chủ cũng dẫn bốn mươi ức người cùng đến chỗ Như Lai Đăng Quang. Đen nơi, vua đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Bốn mươi ức người đi theo cũng đảnh lễ sát chân Như Lai rồi ngồi qua một bên. [0610b04] Lúc này, Như Lai Đăng Quang lần lượt diễn nói pháp vi diệu cho vua và bốn mươi ức người cùng nghe, như luận về bố thí, trì giới, sanh thiên, dục là nhiễm ô? phiền não là bất tịnh, giải thoát là thiết yếu, sẽ được phước báu thanh tịnh. Bấy giờ, đức Đăng Quang Như Lai quán sát tâm ý của những người này, nhận thấy tâm tánh đã hòa dịu, liền đem giáo pháp mà chư Phật thường nói là kho, tập, diệt, đạo để giảng nói lại tường tận nghĩa này cho vua và bốn mươi ức người cùng nghe khiến họ ngay nơi chỗ ngồi, mọi trần cấu đều dứt sạch, được Pháp nhãn tịnh. Thể rồi, bốn mươi ức người này bạch với Đăng Quang Như Lai: "Chúng con nguyện cạo bỏ râu tóc, xuất gia học dạo!" Đại vương nên biết! Bấy giờ? bốn mươi ức người ấy đều được xuất gia học đạo và ngay hôm đó, họ đều thành A-la-hán. Còn Quốc vương Địa Chủ từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi rời đi. Bấy giờ, Đăng Quang Như Lai dẫn tám mươi ức chúng Tỳ-kheo? đều là bậc A-la-hán, du hóa trong cõi nước ấy, được nhân dân trong nước cúng dường bốn vật dụng cần thiết là y áo, thức ăn uống, giường nằm? tọa cụ? thuốc thang trị bệnh, cung cấp mọi thứ, không để thiếu hụt. Một thời gian sau, Quốc vương Địa Chủ lại dẫn quần thần cùng đến chỗ Như Lai Đăng Quang, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Khi đó, Như Lai Đăng Quang giảng nói pháp vi diệu cho quốc vương nghe. Sau đó, Quốc vương Địa Chủ bạch với Như Lai: “Kính xin Thế Tôn chấp thuận cho trẫm suốt đời cúng dường Ngài và Tỳ- kheo-tăng. Trẫm xin cúng dường y phục, thức ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc thang trị bệnh, không để thiếu thốn thứ gi." Bây giờ, Như Lai Đăng Quang im lặng chấp thuận thỉnh câu của vua. Khi thấy đức Phật im lăng nhận lời, vua thưa với đức Phật lần nữa: "Nay trẫm có điều thỉnh cầu với Thế Tôn, kính xin Thế Tôn hoan hỷ chấp thuận!99 FT^I Á FT1 1 7 _

Thê Ton bao: "Trong pháp của Như Lai chỉ chấp thuận những thỉnh càu đúng pháp."7

Nguyên tác: Như Lai pháp giả, dĩ quá thử nguyên .Tham chiếu: Tứ phần luật 7.22. 1428.10. 0629ỒỒ1: Như Lai chỉ hứa khả những thỉnh nguyện đúng như pháp .

250 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Vua bạch: “Thính cầu của trẫm hôm nay rất tịnh diệu!55 Thê Ton hỏi: "Thinh cầu của Đại vương tịnh diệu như thế nào?" Vua bạch Thế Tôn: "Theo tâm nguyện của trâm thì hôm nay chúng Tăng thọ trai băng chiêc bát này, ngày mai nên dùng chiếc bát khác; hôm nay chúng Tăng mặc loại y phục này, ngày mai đổi lại loại y phục khác; hôm nay chúng Tăng ngồi loại tọa cụ này, ngày mai ngồi loại tọa cụ khác; hôm nay người này đến thừa sự chúng Tăng, ngày mai đổi lại người khác đến. Thỉnh cầu của trẫm chính là như vay." Như Lai Đăng Quang bảo: "Tùy thuận tâm nguyện của Đại vương, nay là đúng lúc!" [06l0c03] Bấy giờ, Đại vương Địa Chủ vui mừng phấn khởi không kiềm nén được, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui về. về đến hoàng cung, vua

nói với quân thân: "Nay trẫm phát nguyện trọn đời cúng dường Đăng Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác và chúng Tỳ-kheo các thứ cần dùng như là y phục, thức ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc thang trị bệnh. Các khanh cũng nên hỗ trợ trẫm sắp đặt việc cúng đường." Các đại thần đáp: "Xin tuân lệnh Đại vương!" y Cách thành không xa, khoảng độ một do-tuân, vua cho xây dựng một ngôi giảng đường, điêu khác chạm trô năm màu rực rỡ; roi cho treo giăng phướn lọng, trỗi các thứ kỹ nhạc, rưới nước thơm khắp mặt đất, sửa sang hồ tắm, trưng nhiêu đèn dâu, dọn nhiêu món ăn thức uông ngon ngọt, thiêt trí chô ngôi. Sau đó? vua đến bạch Phật: "Nay đã đúng thời, kính thỉnh Thế Tôn lân mẫn quang lâm!5,8 Đăng Quang Như Lai biết đã đến giờ, liền đắp y, ôm bát, dẫn chúng Tỳ-kheo tuần tự theo sau, cùng đến giảng đường. Đen nơi, mỗi người theo thứ tự mà ngồi. Đại vương Địa Chủ thấy Phật và Tỳ-kheo-tăng đều đã an tọa, liền lệnh cho các thể nữ và các đại thần tự tay rót nước, bày biện thức ăn có đến trăm món. Đại vương nên biết, thuở ấy Quốc vương Địa Chủ đã cúng dường Đăng Quang Như Lai và tám mươi ức vị A-la-hán suốt bảy mươi ngàn năm, chưa từng lười mỏi hay bỏ dở giữa chừng; còn đức Như Lai kia sau khi giáo hóa cùng khắp, liền ở nơi Vô dư Niết-bàn giới8 9 mà thể nhập Bát-niết-bàn.

8 Nguyên tác: Thời đáo, kim chánh thị thời, nguyện tôn khuất cố u,. 9
Vô dư Niết-bàn giới ,Anupādisesā Nibbānadhātù'. Đã đoạn hết nhân sanh tử,
lại không còn quả sanh tử, đạt đên cảnh giới Niết-bàn rốt ráo gọi là Vô dư Niết-bàn.

23. PHẨM ĐỊA CHỦ 251

Bấy giờ? Đại vương Địa Chủ dùng hàng trăm loại hoa thơm để cúng dường, đồng thời cho xây dựng bốn ngôi tháp tại bốn giao lộ lớn. Mỗi tháp đều được làm bằng bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh... và treo giăng phướn lọng khắp trong đó. Tám mươi ức vị A-la-hán cũng lần lượt ở nơi Vô dư Niết-bàn giới mà thể nhập Bát-niết-bàn. Bấy giờ, Đại vương Địa Chủ thâu thập Xá-lợi của tám mươi ức Tỳ-kheo A-la-hán ấy, rồi xây dựng tháp, treo giăng phướn lọng, hương hoa cúng dường. Đại vương nên biết, Đại vương Địa Chủ lại xây tháp phụng thờ Như Lai Đăng Quang và tám mươi ức vị A-la-hán, suốt bảy mươi ngàn năm, lúc nào cũng treo giăng phướn lọng, đốt đèn, rải hoa dâng lên cúng dường. Đại vương nên biết, mãi đến khi giáo pháp của Đăng Quang Như Lai để lại đã hoàn toàn mất di, sau đó vi vua này mới Diệt độ. Thuở ấy, Đại vương Địa Chủ đâu phải ai khác? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì Đại vương Địa Chủ lúc đó chính là Như Lai đây. Ta lúc bấy giờ, trong suốt bảy mươi ngàn năm, lúc nào cũng cúng dường đức Phật ấy y phục, thức ăn thức uông, giường nằm, tọa cụ, thuốc thang trị bệnh, không để thiêu hụt. Sau khi đức Phật Đăng Quang vào Niết-bàn rồi, trong suốt bảy mươi ngàn năm tiếp theo, Ta luôn cúng đường hình tượng, Xá-lợi? thắp hương, đốt đèn, treo giăng phướn lọng, không đê thiêu hụt. Lúc đó, Ta đem công đức này câu được phước lành trong cõi sanh tử, không cầu giải thoát. Đại vương nghĩ sao, bao nhiêu phước đức có được lúc đó? có còn dư lại đến hôm nay chăng? Chớ nghĩ như vậy! Hôm nay, Ta xét thấy phước đức kia không còn lại một chút nào, cho dù chỉ bằng mảy lông sợi tóc. Vì sao như vậy? Bởi lẽ sanh tử triền miên không thể tính kể, ở trong dòng sanh tử ấy đã hưởng hết phước, không còn sót lại một chút nào cả, cho dù chỉ bằng mảy lông sợi tóc. Cho nên,

Đại vương chớ nên nguyện rằng: "Hôm nay, trẫm tạo phước đức đã xong." Đại vương nên nói rang: "Hôm nay, những việc phước đức mà trẫm đã làm từ thân, miệng, ý? đều xin hồi hướng đến sự giải thoát, chứ không mong cầu hưởng phước trong sanh tử. Như thế sẽ được vô lượng an ổn lâu dài?5 [0611al3] Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc trong lòng kinh sợ, toàn thân sởn gai ốc? vừa buồn vừa khóc, đưa tay gạt lệ, đảnh lễ sát chân Thế Tôn, rồi tự trình bày lỗi lầm: Con quá mê lầm ngu muội, không hiểu biết gì. Kính xin Thế Tôn cho con sám hối. Nay con xin gieo năm vóc sát đất, nguyện xin sửa đổi lỗi lầm trước đây, không nói những lời này nữa. Ngưỡng mong Thế Tôn nhận sự hối lỗi của con! Vua bạch như vậy ba lần. The Ton liên bao: -Lành thay, lành thay! Nay Đại vương đã ở trước Như Lai sám hối những việc sai trái mà mình đã từng làm và nguyện xin sửa đổi về sau. Nay Như Lai nhận sự sám hối của Đại vương, từ nay chớ tái phạm!

252 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, trong đại chúng có Tỳ-kheo-ni tên là Ca-chiên-diên9 từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân rồi bạch Thế Tôn: -Những điều hôm nay Thế Tôn giảng nói thật là vi diệu. Lại nữa, Thế Tôn nói với Vua Ba-tư-nặc: "Đại vương nên nguyện rằng: 'Hôm nay, những việc phước đức mà trẫm đã làm từ thân, miệng, ý, đều xin hồi hướng đến sự giải thoát, chứ không mong câu hưởng phước trong sanh tử. Như thê sẽ được vô lượng an ổn lâu dài.,,, Vì sao như vậy? Vì con nhớ lại ba mươi mốt kiếp về trước, có đức Như Lai Thi-khí,1011Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh 12 Túc,11 Thiện Thệ, Iliế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,12 Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn1314xuất hiện ở thế gian, du hóa tại thế giới Dã Mã. Bấy giờ, đức Phật ấy đến giờ, đắp y, ôm bát vao thành Dã Mã khất thực. Lúc đó, trong thành có một người làm thuê tên là Thuần Hắc. Ông ta nhìn thấy Như Lai ôm bát vào thành khất thực, liền suy nghĩ rằng: "Nay Như Lai vào thành, hẳn là Ngài cần thức ăn nước u6ng." Ông ấy lập tức vào nhà mang thức ăn ra cúng dường Như Lai, đồng thời phát nguyện: "Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho con không rơi vào ba đường ác? trong đời tương lai cũng sẽ được gặp vị Thánh Tôn như thế, cũng được nghe Thánh Tôn ấy thuyết pháp, khiến được giải thot."Thế Tôn và Vua Ba-tư-nặc hẳn đều biết rõ! Người làm thuê Thuần Hắc lúc đó là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy! Vì sao? Vì người làm thuê Thuần Hắc lúc đó, nay chính là con. [0611b08] Lúc cúng dường thức ăn cho Như Lai Thi-khí, con đã phát nguyện: "Nương công đức này, cầu mong cho con không rơi vào ba đường ác, trong đời tương lai cũng sẽ được gặp vi Thánh Tôn như thế, cũng được nghe Thánh Tôn ấy thuyết pháp, khiến được giải thoát.99 Nhờ vậy mà trong ba mươi mốt kiếp, con không đọa ba đường ác, được sanh trong cõi trời, cõi người và ở hiện tại được thọ thân này, được gặp Thánh Tôn, xuất gia học đạo, dứt hết lậu hoặc, thành A-la-hán. Đúng như những gì Thế Tôn giảng nói, rất là vi diệu. Rồi Tỳ-kheo-ni nói với Vua Ba-tư-nặc: Những việc phước đức đã làm từ thân, miệng, ý đều nên hồi hướng đến Sự giải thoát, chớ nên mong câu hưởng phước trong sanh tử. Nêu tôi có gặp Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bàtắc, ưu-bà-di với tâm ý hoan hỷ hướng đến Như Lai, tôi liên suy nghĩ: "Vi sao tâm của những Hiên sĩ này vân còn do dự, chưa tôn kính cung dường Như Lai?,M Nếu tôi gặp bốn bộ chúng, tôi sẽ đến hỏi: “Này các Hiền giả! Các vị cần gì? Y bát? Tọa cụ? Ống đựng kim? Bình nước rửa?

10 Nguyên tác: Thức Cật Như Lai ,còn gọi là Phật Thi-khí Sikhī Buddha. 11 Nguyên tác: Minh Hạnh Thành Vi Vijjācaranasampanno. 12 Nguyên tác: Vô Thượng Sĩ Đạo Pháp Ngự ,Anuttaro Purisadammasārathi. 13 Nguyên tác: Chúng Hựu ,Bhagavā. 14 Nguyên tác: Thử chư Hiền sĩ dụng ý do bất ái kính cúng phụng Như Lai? .

Cho đến các vật dụng khác của Sa-môn? tôi xin được cung cấp đầy Khi đã hứa điêu này, tôi sẽ đi khát câu kháp nơi. Nêu như có được thì đó là điêu may mắn lớn. Giả như không được, tôi sẽ đến các châu như uất-đan-việt, Cù-da-ni, Phât-vu-đãi khát câu đê cúng dường cho các vị ây. Vì sao như vậy? Bởi vì nhờ bốn bộ chúng này mà được thành tựu Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn quán sát tâm ý của Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên rồi nói với các Tỳ-kheo: -Các thầy đã từng thấy ai có tín tâm giải thoát giống như Tỳ-kheo-ni Cachiên-diên này không? Các thầy Tỳ-kheo thưa: -Không thấy, bạch Thế Tôn! The Ton bảo: -Trong hàng đệ tử Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo-ni được tín giải thoát15 bậc nhất chính là Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên và Vua Ba-tư-nặc nghe Phật thuyết pháp xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

2. TÔN GIẢ BÀ-CÂU-LƯ16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trâm vị Tỳ-kheo ngụ tại núi Kỳ- xà quật, thuộc thành La-duyệt. Bấy giờ, Tôn giả Bà-câu-lư đang vá y cũ ở bên sườn núi. Khi đó, Thích- đê-hoàn-nhân từ xa trông thây Tôn giả Bà-câu-lư đang vá y cũ ở bên sườn núi, liền nghĩ: "T6n giả Bà-câu-lư này đã chứng quả A-la-hán, mọi sự trói buộc đã được tháo gỡ? sống lâu vô lượng, luôn tự hàng phục, thường nhớ nghĩ đến vô thường, khổ, không, vô ngã, không vướng việc thế tục, lại cũng không nói pháp cho người khác, lặng lẽ tự tu, giống như hàng ngoại đạo dị học. Không rõ Tôn giả có khả năng nói pháp cho người khác, hay là không có khả năng này? Hôm nay, ta hãy nghiệm xem.,, Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân biến khỏi trời Ba Mươi Ba, hiện đến núi Kỳ- xà quật, đứng trước Tôn giả Bà-câu-lư, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua một bên, sau đó Thích-đề-hoàn-nhân nói kệ: Bậc trí khen thuyết pháp, Sao thày không giảng bày? Phá kiết, được hạnh Thánh, Sao lăng lẽ ở đây?

15 Tín giải thoát giả (Saddhāvimutto). 16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.23.2. 0611c02).

Tôn giả Bà-câu-lư lại dùng kệ đáp lời Thích-đề-hoàn-nhân: Có Phật, Xá-lợi-phất, A-nan, Bàn,17 Quân-đầu518 Cùng các bậc Tôn trưởng, Đều giỏi nói pháp mầu. Thích-đề-hoàn-nhân bạch với Tôn giả Bà-câu-lư: -Căn tánh của chúng sanh có rất nhiều chủng loại. Tôn giả nên biết, Thế Tôn cũng nói chủng loại chúng sanh nhiều hơn số bụi đất. Sao Tôn giả Bà-câu- lư lại không vì người khác mà thuyết pháp? Bà-câu-lư đáp: —Chủng loại chúng sanh khó có thể biết được. Thế giới có bao nhiêu quốc độ chẳng đồng, chúng sanh trong đó thảy đều chấp vào của ta và chẳng phải của ta. Vì thấy rõ nghĩa lý này nên tôi mới không thuyết pháp. Thích-đề-hoàn-nhân nói: -Kính xin Tôn giả nói cho tôi nghe nghĩa lý "của ta và chẳng phải của ta”! Tôn giả Bà-câu-lư nói: _ Tự

ngã, chúng sanh, thọ mạng,19 hoặc nam, hoặc nữ5 hết thảy mọi người đều nương vào thân mạng này mà được tồn tại. Nhưng này Câu-dực520 Thế Tôn cũng có dạy: "Tỳ-kheo nên biêt, hãy tự mình tháp sáng, không khởi tà pháp và cũng nên im lặng như Hiền thanh?9 Vì thấy rõ nghĩa lý này, cho nên tôi an tru trong tịch lặng. [0612a01] Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân chắp tay từ xa hướng về Thế Tôn và nói kệ: Kính lạy đang Thập Lực, Hào quang tỏa trong ngân, Luôn vì mọi chúng sanh, Điều này rất kỳ đặc. Tôn giả Bà-câu-lư hỏi: -Tại sao Đế-thích lại nói: "Diều này rất kỳ dác" Thích-đề-hoàn-nhân đáp: -Toi nhơ đã co lan đen cho The Ton, sau khi le sát chân Thê Tôn, tôi liên hỏi nghĩa này: "Loài trời và loài người suy nghĩ những gi?" Bấy giờ, Thế Tôn nói với tôi: "The giới này có nhiều chủng loại, mỗi loài đều khác nhau, nguồn gốc cũng không dong?9 Tôi nghe những lời này rồi, liền đáp: "Thật vậy, bạch Thế Tôn, đúng như những lời Thế Tôn đã nói, thế giới này có nhiều chủng loại, mỗi loài đều không giống nhau. Giả sử nói pháp cho những chúng sanh ấy, khiến họ đều thọ trì thì sẽ có người thành tựu đạo qu"Vì vậy nên tôi nói:

17 Nguyên tác: Bàn ,chỉ cho Tỳ-kheo Bàn-đặc . 18 Quân-đầu Sa-di Quân-đầu Cunda, thị giả của ngài Xá-lợi-phất. 19 Nguyên tác: Ngã, nhân, thọ mạng,.Các từ chỉ cho tự ngã. Tiếng Pali tương đương: Attā tự ngã, puggala con người, cá thể,jzvứ sanh mạng. 20 Câu-dực tên gọi khác của Thích-đề-hoàn-nhân.

23. PHẨM ĐỊA CHỦ 255

"Diều này rất kỳ dac?9 Những điều mà Tôn giả Bà-câu-lư đã nói, cũng giống như vậy: "Thế giới này có nhiều chủng loại, mỗi loài đều không giống nhau." Khi ấy, Thh-đề-hoàn-nhân liền nghĩ: "Tôn giả này có khả năng thuyết pháp cho người, chứ không phải không có khả nang.^ Thế rồi, Thích-đề-hoàn- nhân liền từ chỗ ngồi đứng dậy rời đi. Bây giờ, Thích-đê-hoàn-nhân nghe Tôn giả Bà-câu-lư nói pháp xong, hoan hỷ phụng hành. ***

3. NHỊ THẬP ỨC NHĨ21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật an trú bên hồ Lôi Thanh,22 tại thành Chiêm-ba.23 Bấy giờ, Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ24 đang ở nơi yên vắng, tự tu theo Chánh pháp, không bỏ mười hai hạnh Đầu-đà?25 đêm ngày kinh hành, không lìa giáo lý ba mươi bảy phẩm trợ đạo; khi đi, khi ngồi luôn tu Chánh pháp; đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm luôn tự nỗ lực, không phút xao lãng, thế nhưng tâm của Tôn giả vẫn chưa giải thoát khỏi những phiền não trói buộc trong cõi dục. Khi ấy, Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ siêng năng kinh hành đến độ bàn chân rách nát, máu thâm ướt cả lôi di, giông như những nơi giêt mô trâu bò; quạ, diều nhìn thay, kéo đến ăn máu, nhưng tâm của Tôn giả vẫn chưa giải thoát khỏi những phiền não trói buộc trong cõi dục. Thế rồi5 Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ suy nghĩ: "Trong số đệ tử siêng năng tu tập khổ hạnh của đức Thế Tôn thì ta là người đứng đầu. Nhung mãi đến hôm nay, tâm của ta vẫn chưa giải thoát khỏi những phiền não trói buộc trong cõi dục. Vả lại, gia nghiệp của ta cũng giàu có, nên chăng ta xả bỏ pháp phục, trở vê sông đời cư sĩ, roi đem tài vật bô thí rộng rãi. Làm Sa-môn như hiện nay thật sự khó quá, không hề dễ dàng." Bấy giờ, Thế Tôn từ xa biết được tâm niệm của Nhi Thập ức Nhĩ, liền nương hư không mà di, đến chỗ Tôn

giả đang kinh hành rồi trải tọa cụ ngồi. Khi đó9 Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên.

21 Tựa đềđặt theo nội dung kinh. Tăng.T02. 0125.23.3. 0612al7. Tham chiếu: Sa-môn Nhỉ Thập ức kinh T.01. 0026.123. 0611c26; Tạp.T.02. 0099.254. 0062Ồ22; A. 6.55 - IIL 374; Mv. 5.3. 22 Lôi Thanh tri Gaggarā Pokkharanī, một hồ nước lớn ở thủ đô Campā. Hồ này do Hoàng hậu Gaggarā xây dựng, cũng còn gọi là hồ Già-già ,hồ Yết-già . 23 Chiệm-ba quốc Campā, thành phố thủ đô của nước Ương-già Añgā, một trong 16 quốc gia thời Phật. 24 Nhị Thập ức Nhi Sona Koḷivĩsa. 25 Đầu-đà .Xem chú thích 18, phẩm 4, tr. 34; Tăng.T.02. 0125.4.2. 0557b04.

[0612b03] Thế Tôn hỏi Tôn giả Nhi Thập ức Nhĩ: -Vừa rồi vì sao thầy lại có suy nghĩ: "Trong số đệ tử siêng năng tu tập khổ hạnh của đức Thế Tôn thì ta là người đứng đầu. Nhưng mãi đến hôm nay, tâm của ta vẫn chưa giải thoát khỏi những phiền não trói buộc trong cõi dục. Vả lại, gia nghiệp của ta cũng giàu có, nên chăng ta xả bỏ pháp phục, trở về sống đời cư si, rồi đem tài vật bố thí rộng rãi. Làm Sa-môn như hiện nay thật sự khó quá, không hề dễ dang?9 Nhị Thập ức Nhĩ đáp: - Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! The Ton bao: -Nay Như Lai lại hỏi thầy, thầy theo đó mà trả lời. Thế nào, Nhị Thập ức Nhĩ, trước kia khi còn tại gia, thày giỏi đánh đàn phải không? Nhi Thập ức Nhĩ đ Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Khi còn tại gia con rất giỏi đánh đàn. The Ton hỏi: - Thế nào, Nhị Thập ức Nhĩ, nếu dây đàn quá căng thì âm thanh không hòa hợp,26 i đó tiếng đàn nghe có hay không? Nhi Thập ức Nhĩ đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại bảo: - Thế nào, Nhị Thập ức Nhĩ, nếu dây đàn bị chùng thì tiếng đàn nghe có hay không? Nhị Thập ức Nhĩ đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại bảo: -Thế nào, Nhị Thập ức Nhi, nếu khi dây đàn không căng và cũng không chùng thì âm thanh tiếng đàn nghe có hay không? Nhi Thập ức Nhĩ đáp: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Nếu dây đàn không chùng cũng không căng, lúc đó âm thanh tiếng đàn nghe rất hay. The Ton bao: -Việc này cũng như vậy. Nếu quá tinh tấn thì giống với trạo cử,27 nếu biếng lười thì rơi vào tà kiến. Khéo trụ ở trung đạo, đó mới là pháp tu tối thượng. Thầy hãy tu tập như thế thì không bao lâu sẽ thành bậc vô lậu.

2^Nguyen tác: Te đẳng .Tham chiếu: Địa Tạng Bồ-tắt bắn nguyện kỉnh khoa chủ X2l. 0384. 0713C20: ±É A i < wtfc.

27 Nguyên tác: Điệu hý .

Thế Tôn nói pháp vi diệu cho Tỳ-kheo Nhi Thập ức Nhĩ xong, liền trở về an tru bên bờ hồ Lôi Âm.28 Bấy giờ, Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ tư duy lời dạy của Thế Tôn không phút xao lãng. Thầy ấy ở nơi yên vắng, tinh chuyên tu tập pháp này, vì mục đích mà người thiện gia nam xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, tu Phạm hạnh vô thượng là để biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Khi ấy, Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ liền thành bậc A-la-hán.

, Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Trong hàng đệ tử Thanh văn của Như Lai, người siêng năng tu khổ hạnh bậc nhất, chính là Ty-kheo Nhị Thập ức Nhĩ. r \ Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

4. TRƯỞNG GIẢ BÀ-ĐỀ29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có trưởng giả Bà-đề30 mắc bệnh rồi qua đời. Do vì trưởng giả đó không có con cái nên toàn bộ gia sản đều sung vào cung vua. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc với thân thể dính đầy bụi bặm, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, Thế Tôn hỏi vua: -Đại vương có chuyện gì mà đến đây với thân hình đầy bụi như vậy? Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: Hôm nay, trong thành Xá-vệ này có trưởng giả tên là Bà-đề vừa qua đời. Ong ây không có con cái nên trâm đích thân đên trưng thu tài sản, sáp xép việc sung công. Tài sản của ông ấy chỉ tính riêng vàng ròng thì đã có đến tám mươi ngàn cân, huống gì những vật linh tinh khác. Thế nhưng lúc còn sống, trưởng giả ấy toàn ăn những thức ăn rất dở tệ, không dùng đồ ngon, lại còn mặc y phục dơ ban, cỡi xe ngựa với con ngựa gầy yếu. The Ton bao: -Thật vậy, Đại vương! Đúng như Đại vương vừa nói, người tham lam bon xẻn tuy được tiền của mà không dám ăn, không cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, cũng không tặng cho bạn bè hay người quen biết, cũng không cúng dường cho

28 Lôi Âm ().Phần đầu kinh viết Lôi Thanh. 29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.23.4. 06l2c0l). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.1232. 0337al4); Biệt Tạp.(7102. 0100.59. 0393cl2); s. 3.19 - L 89. 30 Bà-đề trưởng giả ()phiên âm từ chữ Setthigahapati, là một trưởng giả giàu có, không phải tên riêng.

Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc tôn trưởng. Nếu người trí có được tài bảo này thì họ sẽ biết bố thí, cúng dường, cứu giúp rộng rãi? không gì luyến tiếc, cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc cao đức. Khi đó9 Vua Ba-tư-nặc hỏi: Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Bà-đề này qua đời sẽ sanh vào chốn nào? . The Ton bao: Trưởng giả Bà-đề này qua đời sẽ đọa vào địa ngục Gào Khóc Lớn.31 Vì sao vậy? Vì người này đã mất thiện căn nên sau khi chết đọa vào địa ngục Gào Khóc Lớn. Vua Ba-tư-nặc liền hỏi: Trưởng giả Bà-đề đã mất thiện căn ư? The Ton bao: Đúng vậy, Đại vương! Như Đại vương đã nói, trưởng giả ấy đã đoạn mất thiện căn. Hơn nữa, vị trưởng giả ấy phước cũ đã hết nhimg lại không biết tạo thêm phước mới. Vua Ba-tư-nặc hỏi: -Trưởng giả kia không còn sót lại chút phước nào sao, thưa Thế Tôn? _ FT1 LrM- ạ L 2 _ The Ton bảo: -Không còn, Đại vương! Không còn sót lại một chút nào cả. Giống như người nhà nông kia chỉ thu hoạch mà không gieo trồng thì về sau sẽ trở thành nghèo nàn, khốn kho, roi dần qua đời. Vì sao vậy? Vì kẻ nhà nông này tiêu pha tài sản cũ mà không chiu làm ra tài sản mới. Trưởng giả này cũng như vậy, chỉ biết hưởng thụ phước cũ mà không tạo phước mới. Đêm nay, ông ta sẽ đọa vào địa ngục Thế Khốc [Lớn]. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc trong lòng kinh sợ? gạt lệ bạch Phật: -Trước đây trưởng giả này đã gieo trồng công dức, phước nghiệp gì mà được sanh vào nhà giàu sang, nhưng lại gieo hạt giống bất thiện gì mà không được hưởng của cải giàu sang và cũng không được hưởng

trọn niềm vui năm dục? [0613a03] Bấy giờ, Thế Tôn nói với Vua Ba-tư-nặc: -Vào thời Phật Ca-diếp ở quá khứ xa xưa, trưởng giả này là một nông dân, sống trong thành Xá-vệ. Khi ấy Phật đã nhập diệt, có bậc Độc giác32 xuất hiện ở đời và đến nhà của trưởng giả này. Thấy bậc Độc giác đứng trước cửa nhà, trưởng giả này liền nghĩ: "Tôn giả này xuất hiện ở đời rất khó gặp được. Nay ta hãy mang đồ ăn thức uống đến cúng dường cho vị này." Bấy giờ, trưởng giả liền cúng dường thức ăn cho vi Độc giác kia. Vị Độc giác nhận thức ăn rồi, liền nương hư không mà rời khỏi nơi đó.

31 Thế Khốc đại địa ngục ,Mahāroruva. 32 Nguyên tác: Bích-chi Phật Paccekabuddha. Xem chú thích 23, phẩm Tựa, tr. 9

Khi vị trưởng giả thây vị Độc giác hiện thân túc, liên phát thệ nguyện: "Nguyện đem việc thiện này hồi hướng đời đời không đọa ba đường dữ, sanh đến nơi nào cũng luôn có nhiều của báu." Tuy nhiên sau đỏ, ông ta lại sanh tâm hôi tiêc: USÔ thức ăn vừa roi ta nên đem cho tôi tớ, chăng nên cho đạo nhân đâu trọc kia ăn?5 Trưởng giả nhà nông lúc đó là người nào khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì trưởng giả nhà nông lúc đỏ, nay chính là trưởng giả Bà-đề. r Do vì cúng dường xong, ông ây phát thệ nguyện này, cho nên nhờ công đức đó mà không đọa đường dữ, sanh ra nơi nào cũng luôn có nhiều của cải, sanh trong nhà giàu sang, không thiếu thốn thứ gì. Nhưng vì sau khi cúng dường rồi, lại khởi niệm hối tiếc, nghĩ ngợi: "Ta thà cho tôi tớ ăn, chẳng nên cho đạo nhân đầu trọc kia ăn.^, Vì nguyên nhân này nên nay ông ây không hưởng được của cải giàu c6, cũng không được vui trong năm dục. Ông ấy không tự mình cúng dường, lại không cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, bạn bè và người quen biết; cũng không cúng dường cho Sa-môn? Bà-la-môn và các bậc tôn trưởng, chỉ biết hưởng hết phước CŨ mà không tạo phước mới. Thê nên, Đại vương, nêu là người trí, khi có được của cải thì nên bố thí rộng khắp, lòng không hối tiếc, rồi sau sẽ được của cải vô số. Thật vậy, Đại vương! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: Từ nay về sau trẫm sẽ cúng dường không hạn lượng cho Sa-môn9 Bà-la- môn và bôn bộ chúng. Nhưng các dị học ngoại đạo đên xin thức ăn thì trâm không thể cho. The Ton bao: Đại vương, chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh đều nhờ ăn uông mà tôn tại, không ăn uông thì sẽ chét. ỉ r ...3 -

Bay giờ, The Ton liên noi kê: Mở rộng lòng bố thí, Quyết không bỏ tâm lành, Ắt sẽ gặp Hiền thánh, Vượt thoát dòng tử sanh. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: -Nay trẫm càng thêm hoan hỷ hướng về Như Lai. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều nhờ ăn uống mà tồn tại, không ăn uống thì sẽ chết. Vua Ba-tư-nặc lại thưa: -Từ nay về sau trẫm sẽ bố thí rộng khắp, lòng không hối tiếc. [06l3b06] Khi ấy, Thế Tôn nói pháp vi diệu cho Vua Ba-tư-nặc. Nghe xong, vua từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

5. BA LOẠI HƯƠNG33 _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Tôn giả A-nan ở nơi yên văng, khởi

niệm suy nghĩ: "Thê gian có loại hương nào khi ngược gió cũng thơm, khi xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm chng?" Rồi Tôn giả A-nan rời chỗ ngồi đứng dậy, đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân và ngồi qua một bên. Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn: —Con ở nơi yên vắng, có khởi ý nghĩ: "Thế gian có loại hương nào khi ngược gió cũng thơm, khi xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm chng?" Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: Có loại diệu hương này, khi ngược gió cũng thơm, khi xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm. A-nan bạch Thế Tôn: Đó là loại hương nào mà khi ngược gió cũng thơm, khi xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm, thưa Thê Tôn? The Ton bảo: Có loại hương này mà mùi hương của nó khi ngược gió cũng thơm, khi xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm. A-nan bạch Phật: Đó là những loại hương nào, dù ngược gió cũng thơm, xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm? The Ton bao: Có ba loại hương này dù ngược gió cũng thơm, xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm. A-nan bạch: -Là ba loại hương nào, thưa Thế Tôn? The Ton bao: -Đó là hương thơm của giới hạnh, hương thơm từ việc nghe pháp và hương thơm của bố thí. Này A-nan, đó là ba loại hương dù ngược gió cũng thơm, xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm. Trong các hương thơm có trên thế gian thì ba loại hương này tốt đẹp nhất, cao quý nhất, không hương

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. 7ứwg.(7L02. 0125.23.5. 06l3bl0). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099 1073j)278c08); Biệt Tạp.¥02. 0Ị00.12. 037ÓCÍ5); Phật thuyếtgiới đức hương kinh (T.02. 116. 0507b 11); Phật thuyết giới /nEg (r 02. Il7. 0508a06); A. 3.79 - L 225.

nào sánh băng, không hương nào bì kịp. Cũng như từ bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có tô5 từ tô có đề-hồ thì đề-hồ này là thượng hạng, không loại nào sánh bằng, không loại nào bì kịp. ở đây cũng vậy, trong các loại hương thơm có trên thế gian thì ba loại hương này tốt đẹp nhất, cao quý nhất, không hương nào sánh bằng, không hương nào bì kịp. Bay giơ, The Ton liên noi kệ nay: Chiên-đàn và mộc mật,34 ưu-bát và các hương, Trong tất cả các hương, Hương giới là hơn hết. Thành tựu hương giới này, Các dục chẳng nhiễm vây, Chánh trí mà giải thoát, Ma chẳng biết đường này. Hương chiên-đàn, mộc mật, Tuy là hương diệu kỳ, Nhưng hương giới diệu nhất, Mười phương khắp bay đi. Chiên-đàn hương ngát bay, Ưu-bát cùng hương khác, Hương nghe pháp thơm nhất, Trong tát cả hương này. Chiên-đàn hương ngát bay, Ưu-bát cùng hương khác, Hương bố thí thơm nhất, Trong tất cả hương này. Đó gọi là có ba loại hương này, dù ngược gió cũng thơm, xuôi gió cũng thơm, dù ngược gió hay xuôi gió cũng thơm. Thê nên, này A-nan, hãy tìm câu phương tiện thành tựu ba loại hương này. Thật vậy, này A-nan! Hãy học tập điều này. ĩ

Bây giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

6. ÁC TRI THỨC ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA35 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo an tru tại vườn trúc Ca-lan-đà9 thuộc thành La-duyệt. Hôm

ấy, khi đã đến giờ, đức Thế Tôn liền đắp y, ôm bát rồi vào thành La-duyệt khất thực. Lúc đó, Đề-bà-đạt-đa36 cũng vào thành khất thực. Đề-bà- đạt-đa đi vào một ngõ nhỏ, đức Phật cũng đến nơi đó. Thế nhưng, khi đức Phật từ xa nhìn thấy Đề-bà-đạt-đa đang đi đến thì Ngài muốn quay lại. Thấy vậy, A-nan bạch Thế Tôn: Vì sao Thế Tôn muốn tránh đi đường này?

34 Mộc mật Nhựa của một loại cây khi bỏ vào nước thì chìm, thông tục gọi là "trầm hirơng", cách gọi đầy đủ là "trầm thủy mộc mãt,9 . 35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tg.T.02. 0125.23.6. 0613CÍ8. Tham chiếu: Xuất diệu kinh 04 0212.26. 0727008. 36 Nguyên tác: Đề-bà-đạt-đâu .

Thê Tôn bao: Đề-bà-đạt-đa đang đi trên con đường này cho nên Như Lai phải tránh. A-nan bạch Phật: - Thế Tôn sao lại sợ Đề-bà-đạt-đa? The Ton bao: Như Lai không sợ Đề-bà-đạt-đa nhưng không nên gặp hạng người xấu ác này. A-nan thưa: Nhưng Thế Tôn có thể khiến cho Đề-bà-đạt-đa rời sang nơi khác mà? Bay giơ, The Ton liên noi bai kẹ: Ta không hề khởi tâm, Khiến họ đi nơi khác, Nghiệp người đó tạo tác, Dân họ đên nơi kia. [0614a02] A-nan bạch Thế Tôn: -Nhimg Đề-bà-đạt-đa có lỗi với Thế Tôn. The Ton bao: Không nên gặp gỡ người mê muội! Thế rồi, Thế Tôn quay nhìn A-nan mà nói kệ: Không nên gặp người ngu, Chớ làm việc cung họ, Cũng đừng cùng chuyện trò, Việc đúng sai với họ. Khi đó, A-nan lại dùng kệ hỏi Thế Tôn: Người ngu giỏi việc gì, Người ngu có lỗi chi, Nêu luận bàn với họ, Kết cuộc mất mát gì? Bấy giờ, Thế Tôn lại dùng kệ trả lời: Người ngu tự tạo nghiệp, Việc làm đều trái ngang, Thấy biết37 trái lệ thường, Tà kiến càng lớn tiếp. - Thế nên, này A-nan! Chớ thuận theo ác tri thức. Vì sao vậy? Vì thuận theo người mê muội sẽ không có niềm tin, không có giới hạnh, không được nghe pháp và không có trí tuệ. Còn như thuận theo thiện tri thức thì các công đức ngày càng tăng trưởng, giới hạnh được thành tựu đầy đủ. Thật vậy, này A-nan! Hãy học tập điều này. r Bây giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

37 Nguyên tác: Chánh kiến ,nhận thức riêng của người nào đó.

7. LỢI DƯỠNG38 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo an trú trong vườn trúc Ca-lan-đà5 thuộc thành La-duyệt. Bấy giờ, Vua A-xà-thế mỗi ngày đều mang năm trăm mâm thức ăn đến cúng dường cho Đê-bà-đạt-đa. Lúc đó, Đê-bà-đạt-đa danh vang bôn phương, dân chúng lầm tưởng rằng thầy ấy giới đức đầy đủ, khắp nơi khen ngợi, mới có thê khiên cho Vua A-xà-thê cúng dường môi ngày. Khi nghe tin Đề-bà-đạt-đa được lợi dưỡng như thế, các Tỳ-kheo đến bạch nnl Ặ rri A The Tôn: Muôn dân trong nước đều khen ngợi Đề-bà-đạt-đa? danh tiếng vang xa, mới khiên cho Vua A-xà-thê thường đên cúng dường. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo các thây chớ có tâm tham đăm lợi dưỡng giông như Đê-bà-đạt- đa. Vì sao vậy? Vì kẻ mê muội Đề-bà-đạt-đa đã gây tạo ba nghiệp từ thân, . * A e ỉ e miệng, ý mà không hê kinh sợ, cũng không lo lăng. Kẻ mê muội Đê-bà-đạt-đa sẽ mát hét các công đức lành. Giông như bát con chó dữ roi đánh đau lô mũi của nó thì sẽ làm cho con chó càng hung

dữ thêm.39 Kẻ u mê Đầ-bà-đạt-đa cũng hệt như vậy, nhận được lợi dưỡng này liền khởi tâm cong cao. Thế nên, này các Tỳ-kheo, các thầy chớ khởi tâm tham đắm lợi dưỡng. Tỳ- kheo nào tham đắm lợi dưỡng sẽ không thành tựu được ba pháp. Là ba pháp gì? Đó là giới đức của bậc Hiền thánh, tam-muội của Hiền thánh, trí tuệ của Hiền thánh, đều không được thành tựu. Tỳ-kheo nào không tham đắm lợi dưỡng thì sẽ thành tựu ba pháp. Là ba pháp gì? Đó là thành tựu giới đức của Hiền thánh, tam-muội của Hiên thánh, trí tuệ của Hiên thánh. Nêu muôn thành tựu ba pháp này thì nên phát thiện tâm, không tham đăm lợi dưỡng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.02. 0125.23.7. 0614al8). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 00991064. 0276b20); Biệí Tạp.(T.02. 100.3. 0374b09); Tăng.(Z02. 0125.12.7. 0570ỒỒ20); S. 17.35 - II. 241; S. 17.36 - ii. 242;/4.68 - II. 73; Cv. 7.359. 39 Tham chiếu: s. 17.36 -II. 242: Seyyathāpi, bhikkhave, candassa kukkurassa nāsāya pittarn bhindeyyurn, evañhi so, bhikkhave, kukkuro bhiyyosomattāya candataro assa. (Ví như, này các Tỷ-kheo, đem bóp^nát lá gan (pitta: túi mật (BBT)) trước lỗ mũi một con chó dữ. Như vậy, con chó áy lại càng dữ tợn bội phân), HT. Thích Minh Châu dịch.

8. GỐC RỄ THIỆN VÀ BẤT THIỆN40 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. - Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Có ba gốc rễ bất thiện. Là ba gốc rễ nào? Đó là gốc rễ bất thiện tham lam, gốc rễ bất thiện sân hận và gốc rễ bất thiện si mê. Tỳ-kheo nào có ba gốc rễ bất thiện này sẽ rơi vào ba đường dữ là địa ngục, nga quỷ và súc sanh. Như vậy, Tỳ-kheo! Nếu người nào có ba gốc rễ bất thiện này thì sẽ có ba đường dữ. Tỳ-kheo nên biết, có ba gốc rễ thiện. Là ba gốc rễ nào? Đó là gốc rễ thiện vô tham, gốc rễ thiện vô sân, gốc rễ thiện vô si. Tỳ-kheo, đó gọi là có ba gốc rễ thiện. Nếu người nào có ba gốc rễ thiện này liền có hai đường lành và đường Niết-bàn là ba. Hai đường lành chính là cõi người và cõi trời. Tỳ-kheo, đó gọi là ai có ba gốc rễ thiện này sẽ sanh vào ba nơi tốt đẹp này. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy đoạn trừ ba gốc rễ bất thiện, tu tập ba gốc rễ thiện. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

9. BA TỤ41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳdà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba tụ này. Đó là chánh tụ,42 tà tụ và bất định tụ. Những gì là chánh tụ? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.43 Đó gọi là chánh tụ. tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà Những gì là tà tụ? Đó là tà kiến, tà tư duy,4445 tinh tấn,45 tà niệm, tà định. Đó gọi là tà tụ.

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tâng.02. 0125.23.8. 0614b09. 41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.02. 0125.23.9. 0614ỒỒ22. 42 Nguyên tác: Đẳng tụ . 43 Nguyên tác: Đẳng kiến ậM,_đẳng trị ,đẳng ngữ ,đẳng nghiệp ,đẳng mạng :đẳng phương tiện ,đang niệm đẫìg djni 44 Nguyên tác: Tà

trị . 45 Nguyên tác: Tà phương tiên .

23. PHẨM ĐỊA CHỦ 265

Những gì là bất định tụ? Đó là không biết thế nào là khổ, không biết thế nào là nguyên nhân của khổ, không biết thế nao là khổ diệt, không biết thế nao là con đường đưa đến khổ diệt, không biết thế nào là chánh tụ, không biết thế nào là tà tụ. Đó gọi là bất định tụ. Các Tỳ-kheo nên biết, lại có ba tụ. Là ba tụ nào? Đó là thiện tụ5 chánh tụ và định tụ. Thế nào gọi là thiện tụ? Nghĩa là ba gốc thiện, gồm có: Gốc thiện vô tham, gốc thiện vô sân và gốc thiện vô si. Đó gọi là thiện tụ. Thế nào gọi là chánh tụ? Chính là tám đạo phẩm của Hiền thánh, gồm có: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đó gọi là chánh tụ. Thế nào gọi là định tụ? Nghĩa là biết rõ sự khổ, biết rõ nguyên nhân của khổ, biết rõ khi khổ diệt, biết rõ con đường đưa đến khổ diệt; biết rõ thiện tụ, biết rõ ác thú, biết rõ định tụ. Đó gọi là định tụ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Trong ba tụ này thì tà tụ và bất đinh tụ phải nên tránh xa! Đoi với thiện tụ, chánh tụ và định tụ46 thì nên phụng hành. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

10. BA NIỆM TƯỞNG47 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Có ba loại niệm tưởng. Là ba loại nào? Đó là niệm tưởng dục, niệm tưởng sân hận và niệm tưởng sát hại. Tỳ-kheo? đó gọi là có ba loại niệm tưởng. Tỳ-kheo nên biết, nếu người nào có niệm tưởng dục thì sau khi qua đời sẽ đọa vào địa ngục; nếu có niệm tưởng sân hận thì sau khi qua đời sẽ sanh trong loài súc sanh, làm loài gà? loài chó, hoặc sanh làm loài rắn độc; nếu có niệm tưởng sát hại thì sau khi qua đời sẽ sanh trong loài nga quỷ, thân the bị thiêu đốt, khổ sở không kể xiết. Tỳ-kheo nên biết, những ai có ba niệm tưởng này sẽ rơi vào ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Lại cũng có ba niệm tưởng. Là ba niệm tưởng nào? Đó là niệm tưởng lìa dục, niệm tưởng không sát hại, niệm tưởng không sân hận. Người nào có niệm

46 Nguyên tác: Thử chánh tụ .Thử dùng như chữ "nhu thử",mang tính
liệt kê chỉ cho các tụ thuộc về chánh tụ. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T02. 0l25.23.l0. 06l4cl3.

tưởng lìa dục5 sau khi qua đời sẽ sanh trong loài người. Người nào có niệm tưởng không sát hại, sau khi qua đời sẽ sanh cối trời. Nếu người nào có niệm tưởng không sân hận, sau khi qua đời sẽ đoạn trừ năm kiết sử, ngay nơi đó mà nhập Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có ba niệm tưởng như vậy, các thầy luôn nhớ tu tập. Đôi với ba niệm tưởng xâu ác thì cân phải dứt trừ. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** Kệ tóm tắt:48 Địa chủ, Bà-câu, Nhĩ, Bà-đề9 Nghịch thuận hương, Ngu, Thế, Tam bất thiện, Tam tụ, Quán tại hậu.

^Nguyền tác Nhiếp tụng:,,, ,m;.Do đặt lại tựa đe nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. Bản Hán, hét quyển 13.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.